

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
PHÚ THỌ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*Số: 2041/QĐ-UBND**Việt Trì, ngày 27 tháng 7 năm 2009***QUYẾT ĐỊNH****Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Thanh Sơn đến năm 2020****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ***Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;**Căn cứ Nghị định 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ lập, phê duyệt, quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;**Xét đề nghị của sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 444/TTr-KH&ĐT ngày 13/7/2009; của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Sơn tại Tờ trình số 202/TTr-UBND ngày 14/4/2009***QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Thanh Sơn đến năm 2020, với những nội dung chủ yếu như sau:

I. QUAN ĐIỂM VÀ CÁC KHÂU ĐỘT PHÁ CHỦ YẾU.**1. Quan điểm phát triển.**

- Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của Thanh Sơn phải phù hợp với định hướng chiến lược phát triển chung của vùng, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch ngành, lĩnh vực của tỉnh đến năm 2020.

- Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội phải khai thác có hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của huyện, đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững theo hướng công nghiệp hóa và hiện đại hóa.

- Phát triển kinh tế phải đi đôi với đảm bảo công bằng xã hội, xóa đói giảm nghèo và an sinh xã hội.

- Phát triển kinh tế phải đi đôi với tăng cường ổn định chính trị, củng cố quốc phòng, an ninh và đảm bảo môi trường sinh thái.

2. Các khâu đột phá.

- Phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản, công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản;

- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; đảm bảo nguồn nhân lực có chất lượng cao hơn để phục vụ cho công nghiệp hóa hiện đại hóa.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN.

1. Mục tiêu tổng quát.

Phát huy lợi thế, tiềm năng, đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ và đi trước một bước; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội với nhịp độ cao và bền vững; chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hóa và hiện đại hóa; giải quyết tốt những vấn đề xã hội gắn với củng cố quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội; sớm đưa Thanh Sơn ra khỏi huyện nghèo vào năm 2015.

2. Một số mục tiêu cụ thể:

a) Về phát triển kinh tế:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GO) bình quân: Giai đoạn 2008 - 2010 đạt 12 - 12,5%; giai đoạn 2011 - 2015 đạt 16,5 - 17%; giai đoạn 2016 - 2020 đạt 16,7 - 17%/năm; phấn đấu quy mô giá trị sản xuất tăng 6,5 - 7 lần so năm 2007.

- Cơ cấu kinh tế đến năm 2010: Nông lâm nghiệp, thủy sản 35,81%; công nghiệp - xây dựng 42,08%, dịch vụ - thương mại 22,12%; tỷ lệ tương ứng đến năm 2015 (20,24% - 55,12% - 24,64%) và năm 2020 (11,53% - 58,20% - 30,27%).

- Giá trị sản xuất bình quân đầu người đến năm 2010 đạt 3,36 triệu; năm 2015 đạt 7,05 triệu đồng; năm 2020 đạt 14,54 triệu đồng.

- Tổng vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2008 - 2020 là 7.800 tỷ đồng (vốn đầu tư từ ngân sách 2.400 tỷ đồng; vốn huy động khác 5.400 tỷ đồng); trong đó: giai đoạn 2008 - 2010 là 2.400 tỷ đồng; giai đoạn 2011 - 2015 là 2.500 tỷ đồng; giai đoạn 2016 - 2020 là 2.900 tỷ đồng.

* Về phát triển văn hóa - xã hội:

- Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập tiêu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Phấn đấu đến năm 2015 có ít nhất 10 xã viên đến 2020 có ít nhất 15 xã đạt phổ cập bậc trung học. Đến năm 2020 có 50% số trường mầm non, 80% số trường tiểu học, 40% số trường THCS cơ sở và 1 trường THPT đạt chuẩn quốc gia.

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em xuống còn dưới 24% vào năm 2010 và còn 14 - 15% vào năm 2020. Phấn đấu đến năm 2010 có 100% số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; năm 2020: 100% trạm y tế xã có bác sỹ, có nữ hộ sinh hoặc y sỹ sản nhi, 80% số trạm y tế có cán bộ y dược cổ truyền; mỗi thôn có từ 2 nhân viên y tế thôn bản.

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đạt 0,81% giai đoạn 2010 - 2015 và 0,75% giai đoạn 2016 - 2020. Tỷ lệ dân cư đô thị đạt 13,3% vào năm 2010, 39,9% vào năm 2015 và 49,2% vào năm 2020.

- Phần đầu đến năm 2010, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 28% và đến 2020 đạt 65% tổng số lao động. Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2010 còn 22% và đến năm 2020 còn khoảng 10%.

* Về phát triển văn hóa - xã hội:

- Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Phần đầu đến năm 2015 có ít nhất 10 xã và đến 2020 có ít nhất 15 xã đạt phổ cập bậc trung học. Đến năm 2020 có 50% số trường mầm non, 80% số trường tiểu học, 40% số trường THCS cơ sở và 1 trường THPT đạt chuẩn quốc gia.

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em xuống còn dưới 24% vào năm 2010 và còn 14 - 15% vào năm 2020. Phần đầu đến năm 2010 có 100% số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế và đến 2020: 100% trạm y tế xã có bác sỹ, có nữ hộ sinh hoặc y sỹ sản nhi, 80% số trạm y tế có cán bộ y dược cổ truyền; mỗi thôn có từ 2 nhân viên y tế thôn bản.

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đạt 0,81% trong giai đoạn 2010 - 2015 và 0,75% giai đoạn 2016 - 2020. Tỷ lệ dân cư đô thị đạt 13,3% vào năm 2010, 39,9% vào năm 2015 và 49,2% vào năm 2020.

- Phần đầu đến năm 2010, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 28% và đến 2020 đạt 65% tổng số lao động. Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2010 còn 22% và đến năm 2020 còn khoảng 10%.

* Về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững: Nâng độ che phủ rừng lên 55% vào năm 2010 và 60% vào năm 2020. Đến năm 2020, đạt 100% các cơ sở sản xuất kinh doanh có các trang thiết bị giảm thiểu ô nhiễm, các cơ sở công nghiệp và khu vực dân cư tập trung có hệ thống xử lý chất thải. Giải quyết dứt điểm vấn đề ô nhiễm do chất phóng xạ ở một số khu vực trên địa bàn huyện.

III. QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH VÀ LĨNH VỰC.

1. Phát triển nông nghiệp, thủy sản:

- Phát triển theo hướng đa dạng, phát huy ưu thế sinh thái, kết hợp ứng dụng quy trình sản xuất sinh học bền vững. Tạo vùng sản xuất chuyên cho những sản phẩm đặc trưng như chè, lúa, chuối; từng bước hình thành các vùng rau, vùng cây ăn quả. Thực hiện tốt các chương trình nông nghiệp trọng điểm, như: chè cây cao su, cây sơn và trồng cây lương thực.

- Tập trung phát triển mạnh chăn nuôi; đẩy mạnh chăn nuôi đại gia súc, gia cầm; mở rộng hình thức chăn nuôi tập trung. Khuyến khích phát triển các giống gia súc, gia cầm có giá trị kinh tế, đảm bảo an toàn thực phẩm. Chú trọng phát triển thủy sản,

phần đầu diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 350 ha vào năm 2010 và đạt 450 ha vào năm 2020.

- Phát triển trồng mới các loại rừng nguyên liệu giấy, rừng phòng hộ; bảo vệ và khai thác rừng tự nhiên. Đẩy mạnh dự án trồng rừng; thí điểm trồng các loại cây trồng mới; triển khai dự án trồng các loại cây rừng có chất lượng cao như: trám trắng, các loại tre lấy măng, cây dổi...

2. Phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp:

- Phát triển công nghiệp xây dựng trên cơ sở quy hoạch, xây dựng 3 cụm, điểm công nghiệp - TTCN tập trung (cụm công nghiệp - TTCN Giáp Lai - Thạch Khóa; cụm công nghiệp - TTCN Hương Cần và điểm TTCN Địch Quả.

- Tạo điều kiện để thu hút các nhà đầu tư vào phát triển 4 nhóm ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chủ yếu: chế biến nông lâm sản; khai thác và chế biến khoáng sản; vật liệu xây dựng, may mặc, cơ khí dân dụng và hàng thủ công mỹ nghệ.

- Kết hợp chặt chẽ giữa công nghiệp khai thác khoáng sản với chế biến sâu để nâng cao giá trị gia tăng. Quan tâm đúng mức đến việc sử dụng tiết kiệm nguồn khoáng sản và có tính đến dự trữ cho tương lai.

- Nhân cây nghề thủ công mới phù hợp với điều kiện, tập quán và nguồn nguyên liệu tại chỗ; khôi phục và phát triển các ngành nghề thủ công truyền thống, khôi phục, phát triển các làng nghề, các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp.

- Quy hoạch phát triển công nghiệp và xây dựng phải gắn với an ninh quốc phòng, đảm bảo an toàn lao động và môi trường sinh thái.

3. Phát triển các ngành dịch vụ.

- Tập trung phát triển các loại hình kinh doanh thương mại dịch vụ tổng hợp để phục vụ nhu cầu đa dạng trong sinh hoạt, sản xuất và xây dựng của địa phương; coi trọng các dịch vụ xã hội như dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, tư vấn, dịch vụ công.

- Cải tạo và xây dựng mới các chợ chính trên địa bàn; phát triển các hình thức cửa hàng bán lẻ, kinh doanh dịch vụ hợp lý gắn với các khu dân cư, các khu, cụm, điểm công nghiệp - TTCN, các làng nghề.

- Chú trọng phát triển dịch vụ du lịch nhằm khai thác các tiềm năng về cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử, lễ hội; đầu tư xây dựng các công trình công cộng như các khu vui chơi giải trí; trùng tu các di tích lịch sử văn hóa; xây dựng các khu du lịch sinh thái...

- Xây dựng mạng lưới dịch vụ nhiều thành phần rộng khắp trên toàn địa bàn, bao gồm các trung tâm thương mại, các chợ truyền thống, chợ mới, các chi nhánh ngân hàng, tài chính, bảo hiểm, tư vấn, các cửa hàng dọc các trục đường giao thông và các khu dân cư.

- Tổ chức tốt thị trường và gắn thị trường Thanh Sơn với thị trường của các địa phương lân cận; coi trọng các loại hình dịch vụ của tư nhân, của các hộ cá thể: ăn uống, giải khát, vui chơi giải trí, văn hóa, thể thao.

- Tập trung mở rộng giao lưu hàng hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho mở rộng giao lưu các nông lâm sản của Thanh Sơn tới các địa phương khác; khai thác thế mạnh 2 chợ đầu mối, trung chuyển của thị trấn, gắn hoạt động của 2 chợ huyện với các chợ cụm, xã trong huyện. Mở rộng các cơ sở dịch vụ thương mại đến tận các thôn bản phục vụ nhu cầu tại chỗ của nhân dân.

- Khuyến khích đầu tư xây dựng các tuyến, điểm du lịch, hệ thống các khách sạn, các khu vui chơi giải trí, để khai thác tốt các điểm du lịch sinh thái và văn hóa, nhất là các hoạt động văn hóa mang bản sắc dân tộc như các bản người Dao, các lễ hội gắn với tín ngưỡng của đồng bào dân tộc.

4. Quy hoạch phát triển các lĩnh vực xã hội chủ yếu.

- *Về Giáo dục - Đào tạo:* Nâng cao chất lượng phổ cập tiểu học, THCS và hoàn thành phổ cập bậc trung học vào năm 2020. Tăng cường cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên theo hướng chuẩn hóa. Đẩy mạnh xã hội hóa hướng nghiệp, đào tạo nghề nghiệp để đáp ứng yêu cầu phát triển.

- *Về y tế, dân số:* Nâng cấp cơ sở và hoạt động y tế tại cơ sở y tế xã, huyện; phấn đấu đến năm 2010 có 100% số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế. Đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ y, dược và các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cộng đồng. Thực hiện tốt công tác dân số gia đình và trẻ em, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho nhân dân.

- *Văn hóa thông tin, thể dục thể thao:* Đẩy mạnh cuộc vận động "toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; nâng cao chất lượng, nội dung phong trào xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa. Xây dựng thiết chế văn hóa thể thao; mở rộng và nâng cao hiệu quả phong trào thể dục thể thao quần chúng trên địa bàn toàn huyện.

- *Các lĩnh vực xã hội khác:* Thực hiện hiệu quả chương trình giảm nghèo, giải quyết việc làm và đẩy mạnh xuất khẩu lao động. Thực hiện chính sách xã hội, bảo đảm đáp ứng nhu cầu cơ bản và cải thiện rõ rệt cho các tầng lớp dân cư về ăn, ở, mặc, đi lại, học hành, chữa bệnh và hưởng thụ văn hóa, giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

IV. QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT

1. Về giao thông:

- Phát triển giao thông đối ngoại (đường quốc lộ, tỉnh lộ, đường liên huyện), trong đó:

+ *Đối với các tuyến đường do Trung ương, tỉnh quản lý:* Nâng cấp quốc lộ (đoạn qua địa bàn huyện) và các tuyến đường tỉnh lộ (*Giai đoạn trước 2010:* nâng

cấp tuyến 316C đoạn Thục Luyện - Văn Miếu; tỉnh lộ 316D đoạn Hương Cần - Văn Miếu; tỉnh lộ 313D đoạn Ngọc Đồng - cầu 19/5 và đường 316 đoạn thị trấn Thanh Sơn - Bến Ngọc. *Giai đoạn 2011 - 2020*: nâng cấp tuyến 313 đoạn Ngọc Lập - Địch Quả; tuyến 316 đoạn Thạch Khoán - thị trấn Thanh Sơn; tuyến 317B đoạn Yên Mao - Hương Cần và tuyến 317, đoạn Lương Nha - Tinh Nhuệ).

+ *Đối với tuyến đường do huyện quản lý*: Nâng cấp, xây dựng mới các tuyến đường huyện, ưu tiên xây dựng cầu sông Búa (khu vực thị trấn qua Sơn Hùng) và đường từ cầu đi về Tề Lễ; tuyến Tân Lập - Yên Lương - Yên Sơn nối với đường tỉnh 316; tuyến Văn Miếu - Khả Cửu - Thượng Cửu; tuyến Khả Cửu - Đông Cửu; tuyến Văn Miếu - Văn Tiên; tuyến Tất Thắng - Sơn Thủy (Thanh Thủy) và tuyến Thắng Sơn - Hoàng Xá (Thanh Thủy).

+ *Đối với các tuyến đường giao thông liên xã và nội bộ xã*: Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường liên xã, đường giao thông nông thôn, ưu tiên các tuyến đường liên xã, đường trục đạt cấp VI miền núi.

- Nâng cao chất lượng vận tải trên các tuyến tỉnh lộ, huyện lộ, đảm bảo giao lưu kinh tế với các vùng lân cận. Quy hoạch, cải tạo nâng cấp bến xe thị trấn Thanh Sơn, di chuyển bến xe Đề Ngừ về ngã ba Tinh Nhuệ; mở thêm bến xe khách, các bãi đỗ xe tại các điểm du lịch như Văn Miếu, Yên Lương, Hương Cần, Yên Sơn, Khả Cửu.

2. Đối với hệ thống điện.

- Phát triển đồng bộ hệ thống điện (cả mạng lưới, trạm và nguồn điện). Xây dựng trạm biến áp cho trạm bơm cấp nước sạch, các trạm biến áp chuyên dùng cho các cụm, điểm công nghiệp - TTCN và các làng nghề. Nghiên cứu xây dựng trạm biến áp 110KV cho cụm công nghiệp - TTCN Giáp lai và đường dây 35KV thị trấn Thanh Sơn đi Hương Cần.

- Đầu tư cải tạo và mở rộng lưới điện, xây dựng thêm các trạm biến áp và thực hiện bán điện trực tiếp đến người tiêu dùng. Đầu tư hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn thị trấn Thanh Sơn và trung tâm cụm xã. Chú trọng phát triển thủy điện nhỏ, ưu tiên đầu tư dự án thủy điện Yên Lương.

3. Về hệ thống thủy lợi và cấp, thoát nước.

- Phát triển hệ thống thủy lợi, đầu tư xây dựng và nâng cấp các công trình thủy lợi (hệ thống đập, hồ, hệ thống kênh mương, trạm bơm); nâng cấp các phai chắn và lắp đặt một số máy bơm cục bộ ở những khu vực cần thiết, đáp ứng nhu cầu tưới, tiêu nước và hạn chế ảnh hưởng thiệt hại do mưa lũ.

- Đầu tư nâng cấp và xây dựng hệ thống cung cấp nước sạch cho thị trấn Thanh Sơn, Hương Cần và khu vực dân cư tập trung; ưu tiên đầu tư xây dựng nhà máy cấp nước sạch tại thị trấn Thanh Sơn; hệ thống cấp nước tự chảy trên cơ sở đa dạng hóa nguồn vốn huy động.

4. Thông tin liên lạc, bưu chính, viễn thông.

- Phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng viễn thông, mạng truyền thanh đến các khu dân cư nông thôn; thực hiện phổ cập đa dịch vụ đến các bưu cục, điểm bưu điện văn hóa xã; khuyến khích phát triển dịch vụ bưu chính theo hướng nâng cao chất lượng dịch vụ, kết hợp dịch vụ công ích với các dịch vụ thương mại.

- Phân đầu 100% số xã có máy điện thoại, có điểm truy nhập Internet và điểm cung cấp dịch vụ viễn thông; số máy điện thoại đạt 35 máy/100, mật độ thuê bao Internet đạt 10% và có 25% dân số sử dụng Internet.

5. Các công trình hạ tầng văn hóa - xã hội, công cộng.

- *Về giáo dục - đào tạo:* Đầu tư mở rộng, nâng cấp, tăng cường trang thiết bị, cơ sở vật chất cho các trường học; tập trung xóa phòng học tạm, nhà ở tạm của giáo viên; xây dựng mới một số trường tư thục. Phân đầu 100% số trường học có đủ diện tích theo TCVN hoặc theo tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia.

- *Về Y tế:* Nâng cấp trung tâm y tế huyện và về cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế; sau năm 2010 nâng cấp phòng khám đa khoa Hương Cần thành bệnh viện đa khoa Hương Cần. Chú trọng đầu tư củng cố, tăng cường cơ sở vật chất cho các trạm y tế xã, phân đầu đến năm 2010 có 100% trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia.

- *Về văn hóa, thông tin, thể dục thể thao:* Đầu tư nâng cấp đài phát thanh, đài truyền hình huyện để thực hiện chương trình truyền hình trực tiếp. Đầu tư, nâng cấp sân vận động huyện, nhà thi đấu đa năng và các sân thể thao tại các khu dân cư.

- *Về hệ thống hạ tầng chợ:* Tập trung huy động nguồn lực đầu tư hệ thống chợ trên địa bàn các xã. Phân đầu đến năm 2020 có ít nhất 24 chợ, chợ Vàng, chợ Hồng Nhĩ đạt tiêu chuẩn loại 2 và chợ cấp xã đạt tiêu chuẩn loại 3.

VI. ĐỊNH HƯỚNG TỔ CHỨC KHÔNG GIAN VÀ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2020

1. Tổ chức hệ thống đô thị, điểm dân cư tập trung.

- *Tổ chức Trung tâm huyện lỵ Thanh Sơn:* Tiếp tục được xây dựng và phát triển là đô thị V, là trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế, văn hóa, thương mại dịch vụ của huyện. Phân đầu đến năm 2015 cơ bản hoàn thành các tiêu chí của đô thị loại 4 để xây dựng thị xã Vàng. Tổ chức quy hoạch xây dựng thị trấn Hương Cần, phân đầu giai đoạn 2016 - 2020, Hương Cần trở thành huyện lỵ của huyện Thanh Sơn.

- *Tổ chức Trung tâm cụm xã:* Đầu tư xây dựng 5 trung tâm cụm xã để tạo hạt nhân cho sự phát triển của từng vùng, ưu tiên đầu tư hệ thống chợ, các trung tâm thương mại, các cơ sở giáo dục, y tế, trong đó: Cụm 1 (thị trấn Thanh Sơn, Sơn Hùng, Giáp Lai, Thạch Khoán, Dịch Quả); cụm 2 (Hương Cần, Cự Thắng, Tất Thắng, Cự Đồng, Thắng Sơn); cụm 3 (Tân Lập, Yên Lương, Yên Lãng, Yên Sơn, Lương Nha, Tinh Nhuệ); cụm 4 (Khả Cừ, Đông Cừ, Thượng Cừ); cụm 5 (Thục Luyện, Võ Miếu, Văn Miếu, Tân Minh).

b) *Tổ chức các khu vực dân cư nông thôn*: Quy hoạch phát triển các khu dân cư nông thôn theo hướng kết hợp giữa phát triển tập trung thành các cụm dân cư nông thôn với các điểm phân bố dân cư.

- *Đối với khu dân cư đã hình thành dọc Quốc lộ 32A và các tuyến đường tỉnh, đường huyện*: Quy hoạch hệ thống giao thông; xây dựng hệ thống công trình thoát nước. Duy trì và bảo tồn các hồ, ao lớn; xây dựng các ao vườn ở những vị trí có điều kiện; duy tu, phục hồi các di tích, các công trình cổ; giành diện tích xây dựng các công trình công cộng; khôi phục các đình làng cổ, các di tích lịch sử văn hóa; xây dựng các nhà văn hóa và các điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng dân cư.

- *Đối với những khu vực dân cư mới, vùng tái định cư*: Quy hoạch kiến trúc hiện đại gắn với giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Chú trọng tạo không gian mở cho sự phát triển trong tương lai. Đối với một số điểm dân cư phân tán: Quy hoạch khu tập trung dân cư có điều kiện thuận lợi cho sản xuất và sinh hoạt.

2. Quy hoạch sử dụng đất: Mở rộng diện tích đất nông nghiệp, chuyển diện tích đất chưa sử dụng sang đất nông nghiệp theo hướng đảm bảo an ninh lương thực, đảm bảo có 46 nghìn ha đất nông nghiệp vào năm 2010; giữ ổn định diện tích cây lúa 3.800 ha; tăng diện tích cây màu, cây ăn quả; chuyển 3.500 ha đất lâm nghiệp sang trồng cây cao su. Bổ sung quỹ đất chưa sử dụng sang đất phi nông nghiệp, để bố trí phát triển các ngành nghề phi nông nghiệp và việc xây dựng các công trình hạ tầng công cộng.

VIII. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN QUY HOẠCH

1. Giải pháp về huy động vốn đầu tư phát triển.

- Về huy động các nguồn vốn đầu tư.

- *Đối với vốn bên ngoài*: Tạo điều kiện thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), vốn liên doanh vào lĩnh vực công nghiệp và du lịch; xây dựng các dự án về điện, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, y tế, giáo dục sử dụng nguồn ODA; tranh thủ nguồn viện trợ của các tổ chức phi chính phủ. Khuyến khích phát triển các hoạt động tín dụng; gắn hoạt động các ngân hàng, các tổ chức trung gian tài chính với các hoạt động đầu tư cho các dự án phát triển sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện.

- *Đối với nguồn vốn huy động của dân và doanh nghiệp*: Tạo điều kiện thuận lợi (đất đai, tín dụng) cho các thành phần kinh tế đầu tư phát triển sản xuất. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng giao thông, bến bãi. Đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực xã hội để huy động vốn đóng góp của nhân dân cho xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn.

- *Về cơ chế, chính sách*: Có cơ chế riêng cho huyện theo hướng xác định tỷ lệ với tỷ lệ hỗ trợ cao; giảm các rào cản về thuế và lệ phí để tăng sức thu hút về vốn. Chú trọng thực hiện cơ chế "đầu tư môi" bằng nguồn vốn ngân sách để thu hút các

nguồn vốn đầu tư từ các nguồn khác nhau. Ưu tiên đầu tư, trợ giúp từ Trung ương, từ tỉnh thông qua các chương trình, dự án để tạo nguồn vốn xây dựng kết cấu hạ tầng.

2. Về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.

- Ưu tiên các nguồn vốn đầu tư để xây dựng cơ sở vật chất; thành lập mới các trường công lập ở vùng gặp nhiều khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện việc cử tuyển, đào tạo giáo viên, đội ngũ cán bộ cơ sở là người dân tộc thiểu số; xem xét miễn giảm các khoản đóng góp, cấp phát sách giáo khoa và vở viết cho học sinh con em dân tộc thiểu số.

- Tăng cường hoạt động đào tạo liên kết của Trung tâm giáo dục thường xuyên với các cơ sở đào tạo trong và ngoài vùng. Thành lập Trường trung cấp nghề đáp ứng nhu cầu đào tạo nghề trong vùng. Tăng cường công tác khuyến nông, khuyến ngư, thực hiện khuyến công và khuyến thương cho người dân.

- Tăng cường các hình thức truyền nghề gia đình. Khuyến khích các tổ chức, cơ quan đoàn thể phát triển hoạt động thông tin tư vấn giới thiệu việc làm, cung ứng lao động trên địa bàn và đẩy mạnh xuất khẩu lao động. Có cơ chế thu hút người lao động có trình độ chuyên môn, tay nghề cao.

3. Về khoa học công nghệ và môi trường.

- Ưu tiên những tiến bộ khoa học kỹ thuật trong công nghệ sinh học; đẩy nhanh việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới trong sản xuất và bảo quản các sản phẩm chế biến thực phẩm. Khuyến khích và hỗ trợ các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động khuyến nông, khuyến công.

- Chủ động hợp tác với Viện khoa học kỹ thuật nông nghiệp Việt Nam, Viện Rau quả, Viện Cây ăn quả và chè Phú Hộ để đưa các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất. Thu hút các nhà khoa học đến thực hiện nghiên cứu và đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ, ứng dụng các mô hình kinh tế - xã hội trên địa bàn.

4. Về phát triển và mở rộng thị trường.

- Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, chú ý phát triển các sản phẩm truyền thống để hội nhập với thị trường khu vực, trước hết là chè, hàng thủ công mỹ nghệ truyền thống, hàng nông sản, dược liệu...;

- Tăng cường hệ thống phân phối, tiếp thị tại các đầu mối giao thông; tận dụng triệt để lợi thế đầu mối giao thông với các vùng trong nước để quảng bá, trao đổi sản phẩm. Tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục để các hộ dân, các hội, đoàn thể tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi để phát triển sản xuất kinh doanh.

5. Nâng cao năng lực quản lý Nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường hợp tác đầu tư.

Đổi mới tổ chức, quản lý và cải cách hành chính phù hợp với quy định pháp luật, tạo môi trường thuận lợi khuyến khích thu hút đầu tư; lấy mục tiêu, nội dung đã

đề ra trong phương án quy hoạch làm cơ sở căn cứ để ra quyết định quản lý, xây dựng và chỉ đạo thực hiện kế hoạch, chương trình, đề án. Tích cực khai thác nguồn khác trên cơ sở đẩy mạnh cải cách hành chính để tạo nguồn vốn xây dựng kết cấu hạ tầng và phát triển sản xuất, phát triển nguồn nhân lực.

6. Tổ chức thực hiện quy hoạch.

- Công bố công khai Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Thanh Sơn đến năm 2020 đến cán bộ, doanh nghiệp, nhân dân trong huyện và các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

- Cụ thể hóa quy hoạch vào kế hoạch 5 năm theo nhiệm kỳ đại hội Đảng bộ các cấp và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của huyện, xã thị trấn cho phù hợp với từng thời kỳ quy hoạch, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển.

- Tổ chức giới thiệu, quảng bá các chương trình, dự án trong quy hoạch để mời gọi xúc tiến đầu tư.

- Chỉ đạo đầu tư tập trung, có trọng điểm, nhất là đầu tư các công trình cơ sở hạ tầng, các ngành mũi nhọn; tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

7. Danh mục các dự án ưu tiên nghiên cứu đầu tư đến năm 2020 (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện Thanh Sơn Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ và phương hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện nêu trong Quy hoạch được phê duyệt; phối hợp với các sở, ngành chỉ đạo việc lập, trình duyệt và triển khai thực hiện theo quy định các nội dung sau:

- Quy hoạch xây dựng và phát triển huyện Thanh Sơn; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực; kế hoạch 5 năm và hàng năm, các dự án đầu tư trên địa bàn để bảo đảm sự phát triển tổng thể và đồng bộ.

- Nghiên cứu xây dựng, ban hành hoặc trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành (nếu vấn đề vượt thẩm quyền) các cơ chế, chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển của tỉnh trong từng giai đoạn nhằm thu hút, huy động các nguồn lực để thực hiện quy hoạch.

Điều 3. Giao cho các sở, ngành có liên quan hỗ trợ UBND huyện Thanh Sơn nghiên cứu xây dựng và trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành một số cơ chế, chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong từng giai đoạn, đảm bảo thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ và phương hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Đẩy mạnh việc đầu tư, thực hiện các công trình, dự án có quy mô, tính chất vùng đối với sự phát triển của huyện đã được quyết định đầu tư. Nghiên cứu xem xét điều chỉnh, bổ sung vào các quy hoạch phát triển ngành, kế hoạch đầu tư các công trình, dự án liên quan dự kiến đầu tư trong Quy hoạch.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Thanh Sơn; Giám đốc các sở, ban, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Doãn Khánh (đã ký)

**DANH SÁCH CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN NGHIÊN CỨU ĐẦU TƯ HUYỆN THANH SƠN
GIAI ĐOẠN 2008 - 2020**

(Kèm theo Quyết định số 2041/QĐ-UBND ngày 27/7/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm
I	Nông lâm nghiệp	
1	Đầu tư thâm canh cây chè, cây sơn, cây cao su	Các xã vùng chè
2	Phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm	Các xã trên địa bàn
3	Đầu tư vùng sản xuất ra sạch, hoa tươi	Các xã vùng rau
4	Trồng và chế biến gỗ và cây nguyên liệu giấy	Các xã có rừng
5	Dự án nuôi trồng thủy sản	Tát Thắng, Cụy Đồng, Thắng Sơn
II	Dự án công nghiệp	
6	Nhà máy chế biến nông lâm sản (chè, gỗ,...)	Trên địa bàn huyện
7	Nhà máy chế biến khoáng sản (gang, thép,...)	Trên địa bàn huyện
8	Nhà máy sản xuất VLXD (đá, gạch,...)	Trên địa bàn huyện
9	Nhà máy sản xuất hàng may mặc, cơ khí	Trên địa bàn huyện
10	Nhà máy Thủy điện Suối Cái Yên Lương	Trên địa bàn huyện
III	Các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội	
a	Về giao thông	
11	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ	Trên địa bàn huyện
-	Cải tạo, nâng cấp quốc lộ 32A	
-	Tuyến 316C đoạn Thục Luyện - Văn Miếu	
-	Tuyến 316D đoạn Hương Cần - Văn Miếu	
-	Tuyến 313D đoạn Ngọc Đồng - cầu 19/5	
-	Tuyến 313 đoạn Ngọc Lập - Địch Quả;	
-	Tuyến 316 đoạn Thạch Khoán - Thị trấn Thanh Sơn	
-	Tuyến 317B (Yến Mao - Hương Cần và Lương Nha - Tinh Nhuệ)	
12	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường huyện lộ	Trên địa bàn huyện
-	Cầu sông Bứa và đường từ cầu đi xã Tề Lễ	
-	Tuyến Tân Lập - Yên Lương - Yên Sơn nối đường 316	
STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm
-	Tuyến Văn Miếu - Khả Cửu - Thượng Cửu; Khả Cửu - Đồng Cửu	

-	Tuyến Văn Miếu - Vinh Tiên	
-	Tuyến Tắt Thẳng - Sơn Thủy và Thẳng Sơn - Hoàng Xá.	
-	Đường nội thị thị trấn Thanh Sơn, Hương Cầm	Thị trấn Thanh Sơn; Hương Cầm
13	Các tuyến đường giao thông liên xã và nội bộ xã	Các xã trên địa bàn
14	Cải tạo, nâng cấp bến xe khách	Thị trấn Thanh Sơn; Hương Cầm
b	Hạ tầng nông nghiệp, công nghiệp, điện, nước	
14	Xây dựng các công trình thủy lợi, hồ đập	Các xã trên địa bàn
15	NM nước thị trấn Thanh Sơn, thị trấn Hương Cầm	Thị trấn Thanh Sơn, Hương Cầm
16	Hệ thống đường dây 110 KV, 35 KV; các trạm điện biến áp,...	Các xã trên địa bàn
17	Hạ tầng cụm công nghiệp Giáp Lai, Hương Cầm	Giáp Lai, Hương Cầm
18	Xây dựng nhà máy xử lý rác thải	Thị trấn Tân Phú, Thu Cúc
c	Văn hóa - xã hội	
19	Đầu tư kiên cố hóa trường, lớp học và nhà ở công vụ giáo viên	Các xã trên địa bàn
20	Bệnh viện đa khoa huyện và hệ thống xử lý chất thải bệnh viện	TT Thanh Sơn, Hương Cầm
21	Xây dựng thiết chế thể dục thể thao (sân vận động, nhà luyện tập thể thao, bể bơi, trường bắn, công viên, Nhà văn hóa...)	TT Thanh Sơn, Hương Cầm
d	Công cộng và hạ tầng khác	
22	Xây dựng hệ thống chợ đầu mối	Các trung tâm cụm xã
23	Xây dựng Trung tâm thương mại	TT Thanh Sơn, Hương Cầm
24	Hạ tầng xây dựng thị xã Vàng, thị trấn Hương Cầm	TT Thanh Sơn, Hương Cầm
25	Dự án xây dựng CSHT các xã vùng CT 229, các xã ĐBK	Các xã trên địa bàn
26	Các dự án nước sạch nông thôn	Các xã trên địa bàn

Ghi chú: Về vị trí, quy mô diện tích chiếm đất, tổng mức đầu tư và nguồn vốn đầu tư của các dự án nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong giai đoạn lập, trình duyệt dự án đầu tư. Tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động các nguồn lực của từng thời kỳ